

Số: 28/2025/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 28 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải Th ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 298/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Kim K**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số A, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh – Nay là Số A, khu phố 4, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Minh Th**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số B, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang – Nay là số B, xã Hòa An, thành phố Cần Thơ (Hợp đồng ủy quyền ngày 28/3/2024).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1956. Địa chỉ: Khu vực Bình Hòa, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Hồng Ng**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số C, đường Nguyễn Tri Phương, phường Tân An, thành phố Cần Thơ. (Hợp đồng ủy quyền ngày 26/4/2025)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1) Bà **Ngô Thị X**, sinh năm 1950 (chết). Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Ngô Thị X gồm: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1956; Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1986; Ông **Nguyễn Văn Sn**, sinh năm 1987; Ông **Nguyễn Văn Sh**,

sinh năm 1989; Bà **Nguyễn Thị Kim Th**, sinh năm 1983. Cùng địa chỉ: Khu vực Bình Hòa, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ.

2) **Văn phòng công chứng A**. Địa chỉ: Số 390H, đường TNP, phường An K, quận Ninh Kiều, Th phố Cần Thơ – Nay là **Văn phòng công chứng B**. Địa chỉ: Số D, Võ Văn Kiệt, phường BT, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn bà Lê Thị Kim K (có ông Võ Minh Th là đại diện theo ủy quyền) và bị đơn ông Nguyễn Văn S (có bà Nguyễn Hồng Ng là đại diện theo ủy quyền) thống nhất như sau:

+ Thống nhất Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị Kim K với ông Nguyễn Văn S và bà Ngô Thị X ký ngày 12/4/2022 tại Văn phòng công chứng Chữ Duy Thanh, số công chứng 1006, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD là vô hiệu.

+ Bà Lê Thị Kim K có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn S bản chính 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT178749, số vào sổ cấp GCN: CH03127 do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn cấp ngày 18/8/2014 cho ông Nguyễn Văn S đứng tên, chỉnh lý ngày 21/4/2022 cho bà Lê Thị Kim K đứng tên.

+ Ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Kim K số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Th hành án của người được Th hành án cho đến khi Th hành án xong, bên phải Th hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Th hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ông Nguyễn Văn S thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho bà Lê Thị Kim K. Ông Nguyễn Văn S được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định pháp luật.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT178749, số vào sổ cấp GCN: CH03127 do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn cấp ngày 18/8/2014 cho ông Nguyễn Văn S đứng tên, chỉnh lý ngày 21/4/2022 cho bà Lê Thị Kim K đứng tên để cấp lại cho ông Nguyễn Văn S đứng tên theo quy định pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn S được miễn nộp án phí do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn thống nhất và phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002305 ngày 05/12/2024. Nguyên đơn phải nộp thêm số tiền là 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) tại Phòng Th hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ.

- Về chi phí thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) (đã thực hiện xong).

Bị đơn thống nhất chịu chi phí thẩm định tại chỗ, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền chi phí thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phương Văn Chính